

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2023

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà
Ông Lương Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Ma Thị B-** sinh năm 1984 (*có mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: thôn Xâm Thị, xã H, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Hà Sỹ H** - sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: thôn Xâm Thị, xã H, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/3/2023 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là chị Ma Thị B trình bày:

Chị và anh Hà Sỹ H được tự do, tự nguyện tìm hiểu và về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2005 tại UBND xã H, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H tại thôn Xâm Thị, xã

H Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2007, nguyên nhân do anh H có quan hệ ngoại tình. Thực tế trong nhiều năm chung sống anh H đã nhiều lần có quan hệ ngoại tình và chị đã tha thứ nhưng anh H không thay đổi. Cuối năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân do anh H có quan hệ ngoại tình. Mặt khác trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế nên sinh ra chán nản, cãi vã, vợ chồng không có tình cảm với nhau. Chị nhận thấy vợ chồng không có khả năng quay về đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Hà Thị Phương Q sinh ngày 11/01/2006 và Hà Khánh Ly sinh ngày 07/3/2012. Ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị làm công nhân tại Công ty bánh kẹo Đồng Tiến, địa chỉ thôn Xâm Xuyên, xã H, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội và bán hàng online trên mạng xã hội, chị có thu nhập trung bình là 10.000.000 đồng/01 tháng. Chị đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh về thu nhập cho Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng chị không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và chị B không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn là anh Hà Sỹ H trình bày:

Anh và chị Ma Thị B về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã H, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh có quan hệ ngoại tình, tuy nhiên sau đó anh đã chấm dứt và quay lại với vợ con. Thời gian một năm gần đây thì anh không còn qua lại với người phụ nữ nào khác nhưng chị B không tha thứ cho anh. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng chị B không đồng ý và cương quyết xin ly hôn với anh. Thực tế vợ chồng anh đã ly thân khoảng 01 năm nay. Anh H còn tình cảm với chị B và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là cháu Hà Thị Phương Q sinh ngày 11/01/2006 và Hà Khánh L sinh ngày 07/3/2012. Trường hợp chị B giữ nguyên quan điểm xin ly hôn thì anh tôn trọng ý kiến của các con, các con muốn ở với ai thì anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa:

+Chị B: giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có quan điểm:

-Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của mình.

-Về nội dung: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ma Thị B được ly hôn anh Hà Sỹ H. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Thị Phương Q sinh ngày 11/01/2006 và Hà Khánh L sinh ngày 07/3/2012 cho chị Ma Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Anh H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của bị đơn, xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28- Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Sỹ H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị B và anh Hà Sỹ H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/3/2005 tại UBND xã H Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Qua xác minh gia đình anh chị và các đương sự đều xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ ngoại tình nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân hơn một năm không quan tâm đến nhau. Quan điểm của anh H không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ

tuy nhiên anh H đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, không có lý do. Tại phiên tòa, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, chị B và anh H không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng là chung sống cùng nhau, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 51, 56 - Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ma Thị B được ly hôn anh Hà Sỹ H.

[4] Về con chung: Chị B và anh H có hai con chung là cháu Hà Thị Phương Q sinh ngày 11/01/2006 và Hà Khánh L sinh ngày 07/3/2012. Cháu Q và cháu L có nguyện vọng muốn sống cùng chị B, anh H có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của các con. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt nhất của đối với các con và phù hợp với quan điểm của các đương sự và các con chung của anh chị, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hà Thị Phương Q và Hà Khánh Ly cho chị Ma Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 26- Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị B. Chị Ma Thị B được ly hôn anh Hà Sỹ H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Thị Phương Q sinh ngày 11/01/2006 và Hà Khánh L sinh ngày 07/3/2012 cho chị Ma Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Ma Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp tại biên lai số AA/2020/0023301 ngày 25/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Sỹ H quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Thường Tín;
- UBND xã H, huyện Thường Tín,
- Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

Trần Thị Thu Hiền

